TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2018/DS-ST
Ngày 06-9-2018
V/v Tranh chấp về
"Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thạch;

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tuyết H, sinh năm 1979; cư trú tại: Tổ 3, ấp 6, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Thanh V, sinh năm 1988; cư trú tại: Tổ 3, ấp 6, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29-5-2018 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết H trình bày: Ngày 14-8-2014, anh Lê Thanh V có đến nhà vay của bà số tiền 46.000.000 đồng, khi vay anh V có ký tên vào giấy nợ, không thỏa thuận lãi

suất và hẹn đến ngày 30-5-2015 âm lịch anh V trả lại tiền vay. Nhưng từ khi vay tiền cho đến nay anh V không trả tiền vay, tiền lãi cho bà.

Số tiền trên anh V vay của bà khi chưa cưới vợ, nên bà yêu cầu một mình anh V trả lại 46.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 01%/ tháng, tính từ ngày 30-5-2015 âm lịch cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Lời khai của anh Lê Thanh V: Cách nay khoảng 05, 06 năm, anh có tham gia đánh bạc nên có nợ bà H số tiền 18.000.000 đồng, trong đó anh vay bằng tiền mặt 10.000.000 đồng để đánh bài và 8.000.000 đồng tiền ghi số đề nhiều lần với bà H nhưng chưa trả tiền, còn cụ thể ghi đề như thế nào anh không nhớ.

Sau đó, anh không nhớ thời gian nào khi đi ngang nhà bà H, thì bà H kêu anh vô nhà và yêu cầu anh ký tên nhận nợ số tiền 18.000.000 đồng do bà H viết, anh đồng ý, nhưng khi ký tên do tin tưởng chị em, nên anh không đọc lại nội dung giấy mượn tiền viết gì. Thời gian sau đó, bà H đến đòi nợ anh số tiền 46.000.000 đồng, anh thắc mắc thì bà H cho biết số tiền nợ 46.000.000 đồng gồm cả tiền vay và tiền lãi.

Anh V chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền nợ 18.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 01%/ tháng tính từ ngày 30-5-2015 âm lịch cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, bà H cho rằng, anh V vay của bà số tiền 46.000.000 đồng và hẹn đến ngày 30-5-2015 âm lịch trả lại, nhưng anh V không thực hiện. Bà H yêu cầu một mình anh V trả lại số tiền vay 46.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 01%/ tháng tính từ ngày 30-5-2015 âm lịch cho đến ngày xét xử hôm nay là ngày 06-9-2019 với số tiền lãi 17.357.000 đồng

Anh V cho rằng chỉ nợ bà H số tiền 18.000.000 đồng và có ký vào giấy vay tiền với bà H, nhưng khi ký giấy vay tiền, do tin tưởng nên anh không đọc lại nội dung nên không biết bà H viết số tiền vay vào giấy nợ 46.000.000 đồng. Số tiền anh vay 18.000.000 đồng của bà H dùng để đánh bạc với bà H và một số người khác tại nhà bà Hằng. Anh V chỉ đồng ý trả cho bà H 18.000.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu của bà H từ ngày 30-5-2015 âm lịch cho đến ngày xét xử trên số tiền nợ 18.000.000 đồng.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Ngày 14-8 dương lịch, anh V ký tên vay của bà H số tiền 46.000.000 đồng và hẹn đến 30-5-2015 âm lịch trả nhưng kéo dài cho đến nay; bà

H yêu cầu anh V trả tiền lãi theo mức lãi suất 01%/ tháng là chưa phù hợp, vì theo giấy vay tiền không thỏa thuận mức lãi suất và việc vay tiền giữa hai bên đã thực hiện xong năm 2014, theo quy định tại khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 thì lãi suất tính theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H đối với anh V về số tiền vay 46.000.000 đồng, về tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản từ ngày 30-5-2015 âm lịch cho đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Tuyết H, anh Lê Thanh V là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đã chấp hành và thực hiện đầy đủ, đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

[2] Về nội dung: Ngày 14-8 dương lịch, anh Lê Thanh V ký giấy vay của bà Lê Thị Tuyết H số tiền 46.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và hẹn đến ngày 30-5-2015 âm lịch trả nợ, nhưng anh V không trả và kéo dài cho đến nay.

[3] Xét lời khai của anh V chỉ nợ bà H số tiền vay 18.000.000 đồng để đánh bạc thấy rằng, "Giấy mượn tiền ngày 14 tháng 8 dương lịch" anh V ký vay của bà H số tiền 46.000.000 đồng, không thể hiện mục đích vay tiền sử dụng vào việc gì; kết quả thu thập chứng cứ có trong hồ sơ không thể hiện từ trước đến nay bà H tham gia đánh bạc như anh V trình bày, anh V cũng không có chứng cứ gì chứng minh số tiền anh vay của bà H để đánh bạc, nên không có cơ sở chấp nhận.

Anh V cho rằng, chỉ nợ bà H số tiền 18.000.000 đồng và đồng ý ký tên vào "Giấy mượng tiền ngày 14 tháng 8 dương lịch", nhưng khi ký anh không đọc lại nội dung, nên bà H khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền vay 46.000.000 đồng anh không đồng ý là không đúng, bởi vì anh V là người biết chữ (biết đọc, biết viết); có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình; bà H cũng không dùng vũ lực buộc anh V ký tên vào giấy nhận nợ..., nên không có cơ sở chấp nhận lời khai của anh V, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với anh V, buộc anh V trả cho bà H số tiền vay 46.000.000 đồng.

Theo nội dung "Giấy mượn tiền ngày 14 tháng 8 dương lịch", không thỏa thuận lãi suất và anh V hẹn đến ngày 30-5-2015 âm lịch trả lại số tiền vay, nhưng không thực hiện, nên bà H yêu cầu anh V trả tiền lãi từ khi hết hạn thỏa thuận trả nợ cho đến nay là có căn cứ, nhưng bà H yêu cầu anh V trả tiền lãi theo mức lãi suất 01%/ tháng là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005. Căn cứ Quyết định số 2868/QĐ-NHNN, ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 09%/ năm. Lãi suất được tính: 46.000.000 đồng X 0,75% X 37 tháng, 22 ngày (ngày 30-5-2015 âm

lịch, tương ứng ngày 15-7-2015 dương lịch đến ngày 06-9-2018) = 13.018.000 đồng. Tổng cộng anh V có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vay và tiền lãi 59.018.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà H yêu cầu anh V trả số tiền lãi 4.339.000 đồng.

[4] Tiền tạm ứng án phí, tiền án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tuyết H. Buộc anh Lê Thanh V có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Tuyết H số tiền vay 46.000.000 đồng và tiền lãi 13.018.000 đồng, tổng cộng 59.018.000 đồng (năm mươi chín triệu, không trăm mười tám nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Tuyết H yêu cầu anh Lê Thanh V trả số tiền lãi 4.339.000 đồng (bốn triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh V chưa thi hành xong số tiền trên, thì anh V còn phải trả tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Thanh V phải chịu 2.950.500 đồng (hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.564.000 đồng (một triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0025561, ngày 30-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; bà H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 1.264.000 đồng (một triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- Cá đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Quốc Vũ